

Số: /2018/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

## THÔNG TƯ

### Quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;  
Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm  
2017;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Phá sản ngày 19 tháng 06 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân  
hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra giám sát, ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về  
tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định:

1. Tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân dưới các hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập.
2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.
3. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quỹ tín dụng nhân dân.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại Thông tư này.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chia quỹ tín dụng nhân dân* là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị chia) chia toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập hai quỹ tín dụng nhân dân mới trở lên, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị chia.

2. *Tách quỹ tín dụng nhân dân* là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị tách) tách một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân mới mà không chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị tách.

3. *Hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân* là việc hai quỹ tín dụng nhân dân trở lên (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất) hợp nhất toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một quỹ tín dụng nhân dân mới (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất.

4. *Sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân* là việc một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập) chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang một quỹ tín dụng nhân dân, (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập.

5. *Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại* bao gồm quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập và nhận sáp nhập.

6. *Quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại* là quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện chia, tách, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân.

7. *Quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại* gồm quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập và quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại.

8. *Cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên* là cuộc họp gồm thành viên góp vốn của quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc, có nhiệm vụ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, bầu các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên và quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

**Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân; thu hồi Giấy phép, giám sát thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chủ trương tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) chấp thuận việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định thu hồi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh giám sát quá trình thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

**Điều 5. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ**

1. Văn bản đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại ký; văn bản đề nghị thu hồi Giấy phép do Chủ tịch Hội đồng quản trị của quỹ tín dụng nhân dân ký.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại, Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ủy quyền cho người khác ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại, Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân thì Hội đồng tổ chức lại, Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân phải có Nghị quyết của Hội đồng tổ chức lại, Hội đồng quản trị về việc cử một thành viên trong Hội đồng tổ chức lại, Hội đồng quản trị ký văn bản đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và hồ sơ phải có Nghị quyết của Hội đồng tổ chức lại, Hội đồng quản trị.

2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt.

3. Trường hợp các giấy tờ trong hồ sơ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

4. Quỹ tín dụng nhân dân gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh bằng một trong các hình thức: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện.

**Chương II**

**TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

**Mục 1: Quy định chung**

**Điều 6. Nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện trên cơ sở phương án tổ chức lại đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt, phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm hoạt động bình thường của quỹ tín dụng nhân dân và an toàn hệ thống tổ chức tín dụng; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên quỹ tín dụng nhân dân, khách hàng trong quá trình tổ chức lại.

4. Nghiêm cấm quỹ tín dụng nhân dân cất giấu, tẩu tán tài sản trong quá trình tổ chức lại.

### **Điều 7. Phạm vi, địa bàn và nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại**

Phạm vi, địa bàn và nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại phải phù hợp với phương án tổ chức lại đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 8. Điều kiện tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

1. Có phương án tổ chức lại khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên có liên quan, được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua.

2. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại hoạt động bình thường, kinh doanh có lãi trong năm trước thời điểm đề nghị chấp thuận tổ chức lại và phải có báo cáo tài chính của năm liền kề đã được kiểm toán, trừ quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.

3. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên; địa bàn hoạt động; điều kiện và tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.

### **Điều 9. Hội đồng tổ chức lại**

1. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thành lập Hội đồng tổ chức lại để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân. Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát (hoặc kiểm soát viên chuyên trách), Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại.

2. Hội đồng tổ chức lại có trách nhiệm:

- a) Xây dựng phương án tổ chức lại;
- b) Đề nghị Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại triệu tập Đại hội thành viên để thông qua phương án tổ chức lại và các vấn đề liên quan đến hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;
- c) Dự kiến cơ cấu tổ chức, nhân sự bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;
- d) Thay mặt quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thực hiện thủ tục tổ chức lại theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 10. Công bố thông tin tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính trong 03 ngày làm việc các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;
- b) Số, ngày văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;
- c) Vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại;
- d) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;
- đ) Thông tin dự kiến về quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại, bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, địa bàn hoạt động.

2. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên một tờ báo của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong số liên tiếp các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;

b) Sổ, ngày văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

c) Sổ, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; nội dung, phạm vi, thời hạn và địa bàn hoạt động;

d) Vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;

đ) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;

e) Danh sách và tỷ lệ góp vốn tương ứng của từng thành viên tham gia thành lập quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;

g) Ngày dự kiến khai trương hoạt động đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại;

h) Thông tin chính thức về việc chấm dứt hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, bao gồm:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính;

(ii) Quyết định của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thu hồi Giấy phép;

(iii) Ngày chấm dứt hoạt động.

## **Mục 2: Hồ sơ, trình tự thực hiện tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

### **Điều 11. Hồ sơ đề nghị tổ chức lại**

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phương án tổ chức lại theo quy định tại Điều 12 Thông tư này;

c) Nghị quyết của Đại hội thành viên của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua:

(i) Phương án tổ chức lại;

(ii) Dự thảo Điều lệ (đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại);

(iii) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc (đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại);

(iv) Những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận (đối với quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận hợp nhất);

d) Báo cáo tài chính năm liền kề thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ.

Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải chịu trách nhiệm về nội dung báo tài chính đã nộp;

đ) Dự thảo Điều lệ được Đại hội thành viên thông qua (đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại);

e) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm;

h) Tài liệu chứng minh năng lực của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) gồm:

(i) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

(ii) Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa). Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ tối đa 06 tháng;

(iii) Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;

(iv) Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo

dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;

i) Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất phải nộp hợp đồng sáp nhập, hợp nhất được Đại hội thành viên thông qua và được Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất ký. Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của các quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất; thủ tục và điều kiện sáp nhập, hợp nhất; phương án sử dụng lao động; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, thời hạn thực hiện sáp nhập, hợp nhất.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại bao gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại nêu rõ các nội dung thay đổi so với Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận nguyên tắc (nếu có);

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua các nội dung thay đổi tại Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc chia (nếu có);

c) Điều lệ hoặc Điều lệ sửa đổi, bổ sung của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại được Đại hội thành viên thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Hồ sơ đề nghị chấp thuận những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đối với quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận hợp nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại về việc:

(i) Thông qua Điều lệ;

(ii) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận;

(iii) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền phải được các thành viên tham dự cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên biểu quyết thông qua theo đa số;

e) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm



soát theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận (nếu có thay đổi);

g) Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận;

h) Danh sách các thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại, có tối thiểu các nội dung sau:

(i) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân);

(ii) Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân); Số sổ hộ khẩu (đối với thành viên là hộ gia đình); số Giấy đăng ký kinh doanh (đối với thành viên là pháp nhân);

(iii) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên;

h) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng bị chia, bị sáp nhập, tham gia hợp nhất đề nghị thu hồi Giấy phép;

i) Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại.

## **Điều 12. Phương án tổ chức lại**

1. Phương án tổ chức lại phải được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại.

2. Phương án tổ chức lại tối thiểu phải có các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

b) Lý do tổ chức lại;

c) Tình hình tài chính và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại;

d) Giá trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu và việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

đ) Lộ trình thực hiện tổ chức lại;

e) Dự kiến về tên, địa bàn hoạt động, địa điểm đặt trụ sở chính và mạng lưới hoạt động, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động

của quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan;

g) Danh sách thành viên và số vốn góp của từng thành viên của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;

h) Phương án kinh doanh dự kiến của từng năm trong 03 năm tiếp theo của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại; trong đó tối thiểu phải có mục tiêu và kế hoạch kinh doanh, bảng cân đối kế toán và dự kiến thực hiện quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của từng năm và phân tích, thuyết minh khả năng thực hiện phương án;

i) Biện pháp chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin quản lý, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để đảm bảo thông suốt hoạt động trong và sau khi hoàn tất quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

k) Dự trù chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức lại và nguyên tắc phân bổ chi phí đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

l) Phương án xử lý đối với người lao động làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

m) Đánh giá tác động của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và phương án xử lý các tồn tại, yếu kém (nếu có) nhằm đảm bảo hoạt động bình thường của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình tổ chức lại và an toàn, ổn định của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

n) Quyền lợi, nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, các tổ chức và cá nhân có liên quan (nếu có);

o) Nguyên tắc, phương án phân chia tài sản (đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện chia, tách).

### **Điều 13. Trình tự chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

#### **1. Chấp thuận nguyên tắc:**

a) Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến:

(i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính về ảnh hưởng của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân đối với sự ổn định kinh tế xã hội trên địa bàn;

(ii) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc;

(iii) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính (đối với địa bàn tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) về tình hình hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị. Quá thời hạn nêu trên, nếu không nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh coi như đơn vị được hỏi ý kiến không có ý kiến phản đối;

đ) Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận đầy đủ ý kiến tham gia hoặc kể từ ngày hết thời hạn gửi lấy ý kiến mà không nhận được ý kiến tham gia, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi kèm hồ sơ có liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị xem xét chấp thuận chủ trương tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

e) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo điểm đ khoản 1 Điều này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận chủ trương tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân.

Trường hợp không chấp thuận, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do;

g) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận chủ trương tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm

Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát (hoặc kiểm soát viên chuyên trách), Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

2. Chấp thuận tổ chức lại:

a) Hội đồng tổ chức lại hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại có hiệu lực. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ các hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại không còn giá trị;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại xác nhận về việc đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại;

(ii) Ra quyết định thu hồi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất.

Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân có hiệu lực, quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại thực hiện các thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật; công bố thông tin theo quy định tại Điều 10 Thông tư này; tổ chức khai trương hoạt động theo quy định của pháp luật (đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi thực hiện tổ chức lại) và có văn bản báo cáo về việc hoàn tất việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy phép, quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất có trách nhiệm hoàn trả Giấy phép cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

### **Mục 3: Sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**

#### **Điều 14. Sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**

1. Việc đề xuất và quyết định chủ trương sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 147a Luật các tổ chức tín dụng.

2. Việc xây dựng, phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất; trình tự, thủ tục quyết định chủ trương sáp nhập, hợp nhất; nội dung phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 149, Điều 149a và Điều 149b Luật các tổ chức tín dụng.

3. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có quyết định chấp thuận chủ trương sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, trình tự sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 13 Thông tư này.

4. Việc tổ chức thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều 149d Luật các tổ chức tín dụng.

### **Chương III**

## **THU HỒI GIẤY PHÉP, THANH LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

### **Mục 1: Quy định chung**

#### **Điều 15. Các hành vi bị cấm trong quá trình thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**

Kể từ ngày Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua việc thu hồi Giấy phép hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản đình chỉ hoạt động và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản, nghiêm cấm quỹ tín dụng nhân dân:

1. Cất giấu, tẩu tán tài sản, chuyển nhượng vốn góp của thành viên.
2. Thanh toán nợ không có bảo đảm, trừ các khoản nợ vay đặc biệt theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.
3. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ.
4. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.
5. Cầm cố, thế chấp, tặng, cho và cho thuê tài sản.

6. Ký kết thỏa thuận, hợp đồng mới trừ các thỏa thuận, hợp đồng nhằm thực hiện chấm dứt hoạt động.

7. Chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài.

## **Mục 2: Thu hồi Giấy phép**

### **Điều 16. Các trường hợp thu hồi Giấy phép**

1. Quỹ tín dụng nhân dân tự nguyện xin giải thể khi có khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép.

3. Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép.

4. Quỹ tín dụng nhân dân vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.

5. Quỹ tín dụng nhân dân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyết định xử lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.

6. Quỹ tín dụng nhân dân bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, phá sản.

### **Điều 17. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện**

1. Chấp thuận đề nghị giải thể:

a) Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định tại khoản 4 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản lấy ý kiến của:

(i) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (trường hợp quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính tại tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) về thực trạng tổ chức, hoạt động, khả năng thanh toán hết nợ và các nghĩa vụ tài sản khác; ảnh hưởng của việc giải thể và thu hồi Giấy phép đối với quyền lợi người gửi tiền và an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

(ii) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính về quan điểm đối với việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn;

(iii) Ngân hàng hợp tác xã về ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép (nếu cần thiết);

c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị trên đây có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung đã được đề nghị. Quá thời hạn này, các đơn vị không có ý kiến coi như đồng ý việc giải thể, thu hồi Giấy phép;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tham gia ý kiến, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có quyết định chấp thuận giải thể và phê duyệt Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân; yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản; ra quyết định thành lập Tổ giám sát thanh lý;

(ii) Có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu cần thiết). Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản giải trình của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, xử lý theo quy định tại điểm d(i) khoản này;

(iii) Có văn bản từ chối chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân và nêu rõ lý do.

## 2. Thanh lý tài sản:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể có hiệu lực thi hành, quỹ tín dụng nhân dân phải thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản theo Phương án thanh lý tài sản đã được phê duyệt, tuân thủ quy định tại Mục 3 Chương III Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thanh lý, Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý, đề nghị cho kết thúc thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

c) Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, nếu phát hiện quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Tổ giám sát thanh lý báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về kết quả thanh lý, đề nghị cho kết thúc thanh lý và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật.

## 3. Thu hồi Giấy phép:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng thanh lý hoặc Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, có quyết định:

a) Kết thúc thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân;

b) Kết thúc thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Luật các tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

4. Hồ sơ đề nghị giải thể bao gồm:

a) Văn bản đề nghị giải thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ký, trong đó nêu rõ lý do đề nghị được giải thể, khả năng thanh toán hết nợ và các biện pháp xử lý sau khi giải thể;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua việc giải thể, thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân; Phương án thanh lý tài sản và danh sách thành viên Hội đồng thanh lý;

c) Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Điều 25 Thông tư này;

d) Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý theo quy định tại Điều 23 Thông tư này;

đ) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của quỹ tín dụng nhân dân đến thời điểm đề nghị giải thể. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính được kiểm toán đến thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị được giải thể, báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Thông tư này**

1. Căn cứ kết luận thanh tra, báo cáo kết quả giám sát về hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền về chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân bị kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, trình Thống đốc (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) phê duyệt chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc:

a) Phê duyệt chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân;

b) Có văn bản yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo, giải trình các vấn đề liên quan (nếu cần thiết).



3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản giải trình của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc phê duyệt chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân của Thống đốc, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản đình chỉ hoạt động quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân xây dựng phương án thanh lý tài sản và lập hồ sơ đề nghị giải thể.

5. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện lấy ý kiến các đơn vị liên quan, quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 17 Thông tư này.

7. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 17, Mục 3 Chương III Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này.

#### **Điều 19. Thu hồi Giấy phép trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, phá sản**

1. Trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, trình tự, hồ sơ thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định về tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân tại Chương II Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân phá sản, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân sau khi Thẩm phán Tòa án nhân dân chỉ định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

#### **Điều 20. Công bố thông tin về thu hồi Giấy phép và thực hiện thủ tục chấm dứt pháp nhân**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể, văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có hiệu lực thi hành, quỹ tín dụng nhân dân phải công bố trên một tờ báo in hằng ngày trong phạm vi tỉnh, thành phố trong 03 số liên tiếp và

phải niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở chính, phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân các thông tin sau đây:

a) Số, ngày văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận giải thể; văn bản của Ngân hàng Nhà nước yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính;

c) Số, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

d) Vốn điều lệ;

đ) Người đại diện theo pháp luật.

2. Quyết định thu hồi Giấy phép được gửi đến quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã, Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước việc thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính niêm yết Quyết định thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và trụ sở chính, phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

4. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện các thủ tục chấm dứt pháp nhân theo quy định của pháp luật.

### **Mục 3: Thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**

#### **Điều 21. Thời hạn thanh lý**

1. Thời hạn thanh lý là 12 tháng kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể, văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thanh lý tài sản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có hiệu lực thi hành.

2. Thời hạn thanh lý quỹ tín dụng nhân dân có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 12 tháng.

3. Trong quá trình thanh lý, nếu xét thấy không có khả năng kết thúc thanh lý đúng hạn, trước ngày kết thúc thời hạn thanh lý 30 ngày, Hội đồng thanh lý phải có văn bản đề nghị gia hạn thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn thanh lý.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân.

### **Điều 22. Kết thúc thanh lý**

Quỹ tín dụng nhân dân kết thúc thanh lý trong các trường hợp sau:

1. Quỹ tín dụng nhân dân đã thanh toán hết các khoản nợ cho các chủ nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư này.
2. Quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho các chủ nợ.
3. Hết thời hạn thanh lý theo quy định, kể cả thời gian gia hạn (nếu có).

### **Điều 23. Hội đồng thanh lý**

1. Thành phần hội đồng thanh lý bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và một số thành viên khác được lựa chọn trong số thành viên của quỹ tín dụng nhân dân có vốn góp từ 5% vốn điều lệ trở lên và 05 khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại quỹ tín dụng nhân dân (trường hợp khách hàng đồng ý) tại thời điểm đề nghị giải thể hoặc thời điểm Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản.

Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, Hội đồng quản trị lựa chọn người thay thế những thành viên này tham gia Hội đồng thanh lý.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị tổ chức họp để bầu một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại để đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý.

3. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện, Hội đồng thanh lý quỹ tín dụng nhân dân do Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân.

4. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định thành phần Hội đồng thanh lý quỹ tín dụng nhân dân như sau:

a) Thành phần theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân; hoặc

b) Thành phần khác do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân không đề nghị thành phần theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

#### **Điều 24. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thanh lý**

1. Hội đồng thanh lý được sử dụng con dấu của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thanh lý quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thanh lý có trách nhiệm:

a) Rà soát toàn bộ các khoản mục của tài sản có và tài sản nợ, các khoản mục ngoại bảng của bảng cân đối kế toán của quỹ tín dụng nhân dân, lập danh sách và số tiền của các chủ nợ, khách nợ đến thời điểm thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân và danh mục tài sản của quỹ tín dụng nhân dân để xử lý;

b) Thực hiện thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân theo phương án thanh lý đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt, tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan, tìm mọi biện pháp để thu hồi nợ và các tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Mọi khoản thu của quỹ tín dụng nhân dân phải được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ theo quy định tại Điều 26 Thông tư này;

c) Định kỳ ngày 10 hàng tháng hoặc khi cần thiết, báo cáo Tổ giám sát thanh lý về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản và chi trả cho các chủ nợ của quỹ tín dụng nhân dân.

3. Chi phí hoạt động của Hội đồng thanh lý do quỹ tín dụng nhân dân chi trả. Việc hạch toán chi phí hoạt động của Hội đồng thanh lý phải tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành.

#### **Điều 25. Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân**

Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân phải được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua và tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân.

2. Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.

3. Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của từng thành viên) theo quy định tại Điều 23 Thông tư này.

4. Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả bao gồm nội bảng và ngoại bảng) đến thời điểm đề nghị giải thể hoặc thời điểm Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản; trong

đó xác định rõ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; thời hạn thanh toán nợ và thanh lý các hợp đồng.

5. Danh sách thành viên góp vốn và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên.

6. Kế hoạch, biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý, phương án phân chia tài sản.

7. Phương án lưu trữ hồ sơ, tài liệu sau khi thu hồi Giấy phép.

8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép.

#### **Điều 26. Thứ tự phân chia tài sản**

1. Việc phân chia giá trị tài sản của quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản vay đặc biệt theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung);

b) Các khoản lệ phí, chi phí thực hiện thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

d) Các khoản chi trả cho người gửi tiền;

đ) Các khoản nợ vay từ Quỹ bảo toàn;

e) Các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;

g) Các khoản nợ khác.

2. Trường hợp giá trị tài sản của quỹ tín dụng nhân dân sau khi đã thanh toán đủ các khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này mà vẫn còn thì phần giá trị tài sản còn lại được chia cho các thành viên góp vốn theo tỷ lệ góp vốn tại thời điểm thực hiện việc phân chia tài sản.

3. Quỹ tín dụng nhân dân không được chia cho thành viên vốn và tài sản chung do Nhà nước trợ cấp (vốn do Nhà nước trợ cấp, công trình công cộng, kết cấu hạ tầng phục vụ chung cho cộng đồng dân cư) mà phải chuyển giao cho chính quyền địa phương quản lý. Đối với đất do Nhà nước giao cho quỹ tín dụng nhân dân sử dụng được xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.

#### **Mục 4: Giám sát thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**

##### **Điều 27. Tổ Giám sát thanh lý**

1. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định việc thành lập Tổ giám sát thanh lý để giám sát việc thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên

địa bàn, chỉ định Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và các thành viên Tổ Giám sát thanh lý.

2. Tổ giám sát thanh lý gồm tối thiểu 05 thành viên đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 29 Thông tư này. Tổ giám sát thanh lý bao gồm đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (tại tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng hợp tác xã, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam.

**Điều 28. Cơ chế hoạt động của Tổ giám sát thanh lý**

1. Các thành viên Tổ giám sát thanh lý làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm.
2. Tổ giám sát thanh lý chịu sự trách nhiệm trước Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép đặt trụ sở chính và Thống đốc về việc thực thi nhiệm vụ của mình.
3. Tổ giám sát thanh lý sử dụng con dấu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong các văn bản. Báo cáo của Tổ giám sát thanh lý do Tổ trưởng ký.
4. Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý và các thành viên chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thực thi nhiệm vụ của mình.
5. Phiên họp của Tổ giám sát thanh lý chỉ được tiến hành khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 tổng số thành viên. Các quyết định của Tổ giám sát thanh lý chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của đa số thành viên có mặt tại cuộc họp. Trường hợp có số phiếu biểu quyết hợp lệ ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý.
6. Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định kết thúc thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp kết thúc thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản, Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định thành lập Ban kiểm soát đặc biệt để kiểm soát hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

**Điều 29. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Tổ giám sát thanh lý**

1. Có bằng Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật và có ít nhất 03 năm công tác trong ngành ngân hàng hoặc bảo hiểm tiền gửi.
2. Không phải là thành viên, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, thành viên của quỹ tín dụng nhân dân bị thanh lý, thành viên Hội đồng thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân bị thanh lý.

### **Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ giám sát thanh lý**

1. Chỉ đạo, giám sát quỹ tín dụng nhân dân kiểm kê toàn bộ công nợ, các khoản phải thu, phải trả; yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân mời các chủ nợ, khách nợ đến đối chiếu để xác định khả năng thanh toán và nguồn trả nợ.

2. Yêu cầu Hội đồng thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin về thực trạng tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thanh lý tài sản, thực hiện việc chi trả cho các chủ nợ theo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Thông tư này.

3. Giám sát toàn bộ quá trình thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

4. Định kỳ ngày 10 hằng tháng hoặc đột xuất, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp cần thiết, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản đề nghị các cơ quan liên quan hỗ trợ quỹ tín dụng nhân dân thu hồi các khoản phải thu.

5. Đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định đình chỉ hoạt động của thành viên Hội đồng thanh lý có ý vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện theo phương án thanh lý hoặc có hành vi tẩu tán tài sản, từ chối trách nhiệm, nghĩa vụ; trường hợp nghiêm trọng đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Thống đốc có văn bản yêu cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các cá nhân sai phạm (nếu có).

6. Kiến nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xử lý những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền.

7. Báo cáo Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định chấm dứt thanh lý và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư này.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

#### **Điều 31. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân**

1. Trách nhiệm về tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân:

a) Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại có trách nhiệm thực hiện các quy định có liên quan theo quy định tại Thông tư này;

b) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động và phải bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản của quỹ tín dụng nhân dân đến khi hoàn thành quá trình tổ chức lại theo phương án tổ chức lại đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đề nghị tổ chức lại;

d) Sau khi có văn bản chấp thuận nguyên tắc, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại chủ động chuẩn bị cho công tác bàn giao và phải bàn giao ngay toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ và các vấn đề có liên quan khi có quyết định chấp thuận tổ chức lại;

đ) Sau khi tổ chức lại nếu phát hiện có những vấn đề ngoài sổ sách hoặc không được bàn giao thì Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trách nhiệm về việc giải thể, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân:

a) Cung cấp đầy đủ, trung thực toàn bộ thực trạng về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân phục vụ cho việc thanh lý tài sản;

b) Thực hiện chế độ báo cáo và các quy định khác liên quan việc giải thể, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân theo đúng quy định tại Thông tư này.

### **Điều 32. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh**

1. Trách nhiệm về việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân:

a) Đầu mối tiếp nhận và phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

b) Tham mưu, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chủ trương việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

c) Có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

d) Có văn bản chấp thuận việc tổ chức lại đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn sửa đổi Giấy phép và chấp thuận các nội dung thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập; cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại;

đ) Xác nhận đăng ký Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại;

e) Thanh tra các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thực hiện tổ chức lại theo đúng các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.



2. Trách nhiệm về việc thu hồi Giấy phép, thanh lý quỹ tín dụng nhân dân:

a) Xem xét, quyết định thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, công bố Quyết định thu hồi Giấy phép theo quy định tại Thông tư này;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến việc thành lập Tổ giám sát thanh lý;

c) Tiếp nhận báo cáo của Tổ giám sát thanh lý về tình hình hoạt động và diễn biến quá trình thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân; Trong trường hợp cần thiết có văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan hỗ trợ quỹ tín dụng nhân dân thu hồi các khoản phải thu, xử lý các khách hàng cố tình làm thất thoát tài sản của quỹ tín dụng nhân dân;

d) Xem xét, quyết định đình chỉ thành viên Hội đồng thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân trên cơ sở đề nghị của Tổ giám sát thanh lý. Trường hợp nghiêm trọng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Thống đốc có văn bản yêu cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các cá nhân sai phạm;

đ) Ra quyết định kết thúc thanh lý quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật về phá sản;

e) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền.

3. Định kỳ hằng quý, chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo, báo cáo Ngân hàng Nhà nước về tình hình chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn (nếu có phát sinh).

### **Điều 33. Trách nhiệm của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng**

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Đầu mỗi tham mưu, trình Thống đốc chấp thuận chủ trương tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

b) Đầu mỗi tiếp nhận báo cáo của các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về tình hình chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân;

c) Đầu mỗi tham mưu, trình Thống đốc quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan đến tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân.

2. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Có ý kiến bằng văn bản đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc

tổ chức lại, thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

b) Cử cán bộ tham gia Tổ Giám sát thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này;

c) Thanh tra, giám sát các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện việc tổ chức lại theo đúng các quy định của Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 34. Trách nhiệm của Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước**

1. Vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể các vấn đề liên quan đến chế độ kế toán trong quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc xem xét các vấn đề pháp lý liên quan đến quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

3. Các Vụ, Cục có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, căn cứ chức năng và nhiệm vụ của mình, có ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định tại Thông tư này.

### **Chương V**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 35. Điều khoản chuyển tiếp**

Việc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân đang được thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 của Ngân hàng Nhà nước ban hành quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

#### **Điều 36. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ...../...../ 2018.

2. Thông tư này thay thế quy định tại các Quyết định sau:

a) Quy định liên quan đến chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân tại Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch,

điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước;

b) Quy định có liên quan đến chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 1, 2, 3 Điều 1 Quyết định số 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09/9/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

### **Điều 37. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 37;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Website NHNN;
- Lưu: VP, Cơ quan TTGSNH, PC.

**THỐNG ĐỐC**

**Phụ lục 01****Mẫu đơn đề nghị chấp thuận chia, tách, sáp nhập, hợp nhất  
quỹ tín dụng nhân dân**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2018/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2018 của  
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và  
thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN  
TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN****Kính gửi:**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số...../20.../TT-NHNN ngày.....tháng...năm 20...của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân;

..... đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước/Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố..... xem xét và chấp thuận nội dung sau:

**A. Nội dung đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân**

Chia                       Tách                       Sáp nhập                       Hợp nhất

**B. Các quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại**

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân.
- Số Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp Giấy phép.
2. Địa chỉ đặt trụ sở chính.
3. Vốn điều lệ (tính đến thời điểm gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân).
4. Năm thành lập.
5. Nội dung hoạt động.
6. Đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân (họ và tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước hoặc sổ hộ chiếu).
7. Vai trò của quỹ tín dụng nhân dân trong việc tổ chức lại (bị chia/bị tách/nhận sáp nhập/sáp nhập/tham gia hợp nhất).

**C. Quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại**

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân.
2. Địa chỉ dự kiến đặt trụ sở chính.
3. Vốn điều lệ dự kiến.
4. Nội dung hoạt động dự kiến.

**D. Lý do tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

**Đ. Hồ sơ kèm theo**

1. ....
2. ....

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị chấp thuận sáp nhập, hợp nhất.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước.

....., ngày.....tháng.....năm....

(1)

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2018/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh màu  
(4x6) đóng dấu  
giáp lai của cơ  
quan xác nhận lý  
lịch

**SƠ YẾU LÝ LỊCH****1. Về bản thân:**

- a) Họ và tên khai sinh:
- b) Họ và tên thường gọi:
- c) Bí danh:
- d) Ngày, tháng, năm sinh:
- đ) Nơi sinh:
- e) Quốc tịch:
  - (i) Quốc tịch gốc:
  - (ii) Các quốc tịch hiện nay:
- g) Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- h) Địa chỉ theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu:
- i) Địa chỉ cư trú hiện nay:
- k) Số Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp:
  - l) Tên và địa chỉ pháp nhân; số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp là người đại diện vốn góp của pháp nhân):

**2. Trình độ học vấn:**

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khoá học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

**3. Quá trình công tác:**

- a) Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.
- b) Các chức vụ đã đảm nhiệm tại các tổ chức khác.
- c) Chức vụ dự kiến được bầu, bổ nhiệm tại Quỹ tín dụng nhân dân.
- d) Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

#### 4. Môi quan hệ:

a) Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên, tuổi, ngày, tháng, năm sinh, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu, địa chỉ cư trú, nơi công tác);

b) Đối với người có liên quan của pháp nhân: ngoài việc kê khai người có liên quan của cá nhân là pháp nhân theo mục b trên đây phải kê khai đầy đủ tên, địa chỉ, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của pháp nhân; người đại diện theo pháp luật của các pháp nhân tham gia góp vốn thành lập.

#### 5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi....., cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

- Tôi....., cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc cơ quan nơi làm việc)

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Phụ lục 03**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2018/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số/ngày CMND hoặc CCCD <sup>(1)</sup> / Hộ chiếu	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại TCTD là HTX <sup>(2)</sup>	Tỷ lệ góp vốn tại TCTD là HTX <sup>(3)</sup>
<b>I</b>	<b>Người kê khai</b>				
1	Nguyễn Văn A		Người khai		
...					
<b>II.</b>	<b>Người có liên quan</b>				
1.	Nguyễn Thị B		Vợ		
...					

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

..., ngày ... tháng ... năm.....

**Người khai**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột. Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

(1) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

(2) Chức vụ tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.

(3) Tỷ lệ vốn góp (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình) hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện (đối với thành viên là pháp nhân) tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.